TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Loan;

Bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phàng A D, sinh năm 1985 tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng A D1 và bà Giàng Thị D2; có vợ là Giàng Thị D3 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phàng A D4, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 02/12/2019, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Chua Tai, xã C, huyện C phát hiện 02 đối tượng là Phàng A D, sinh năm 1985, trú tại: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La và Phàng A D4, sinh năm 1995, trú tại: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, đang đứng cạnh một chiếc xe máy Wave RS màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 26G1 - 002.07 dựng trên đường dân sinh có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã triển khai lực

lượng kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần đằng trước, bên trái của Phàng A D đang mặc có 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, báng súng được ốp bằng chất nhựa màu đen, bên trong có một hộp tiếp đạn chứa 07 (bảy) viên đạn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng A D và Phàng A D4.

Về vật chứng: Thu giữ của Phàng A D 01 khẩu súng ngắn, 01 hộp tiếp đạn bên trong có 07 viên đạn (D khai là súng và đạn quân dụng), 10.000.000đ, 01 điện thoại D động nhãn hiệu Masstel; thu giữ của Phàng A D4 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, biển kiểm soát 26G1 - 002.07, 01 điện thoại D động nhãn hiệu OPPO và một số giấy tờ liên quan.

Hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàng A D tại bản A, xã B, huyện C và tạm giữ 02 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phàng A D; khám xét chỗ ở của Phàng A D4 tại bản A, xã B, huyện C không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1706 ngày 05/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*- Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng; Tên súng: K54. Súng vẫn còn dùng để bắn được.*

- 07 (bảy) viên đạn gửi giám định là đạn của súng quân dụng. Đạn vẫn còn sử dụng để bán được. Đạn thường được sử dụng cho các loại súng: K54, K43 hoặc CZ52,…".

Kết quả xác minh, điều tra xác định Phàng A D4 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép vũ khí và đạn quân dụng của Phàng A D nên ngày 02/12/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trả tự do cho Phàng A D4.

Quá trình điều tra, Phàng A D **khai nhận:**

Khoảng giữa tháng 11/2019, trong khi đi làm nương của gia đình tại khu vực bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, Phàng A D có nhặt được một khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, bên trong có một hộp tiếp đạn đựng 07 viên đạn. D biết đây là súng và đạn quân dụng nên đã mang về nhà cất giấu dưới gầm giường ngủ của vợ chồng D, mục đích là để phòng thân và săn bắn thú rừng (D không nói cho vợ con biết việc này).

Khoảng 05 giờ ngày 02/12/2019, Phàng A D mang theo 10.000.000đ đi bộ ra trung tâm xã Lóng Luông, huyện C, tỉnh Sơn La để mua đồ dùng cho gia đình. Khi đi D có mang theo súng và đạn, mục đích trên đường đi gặp thú rừng thì săn bắn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D đi đến khu vực bản Lũng Xá, xã Lóng Luông thì trời mưa to và rét nên D đi bộ theo đường cũ để quay về nhà và gọi điện thoại bảo Phàng A D4 (là chồng của em vợ D) đến đón. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Phàng A D4 đi xe máy biển kiểm soát 26G1 - 002.07 đến khu vực bản Chua Tai, xã C, huyện C thì gặp D. D bảo D4 đưa về nhà tại bản A, xã B, huyện C nhưng không nói cho D4 biết việc D có mang theo súng và đạn. D4 chở D đi được khoảng 01 km thì xe máy hết xăng nên D4 và D dừng xe lại. Sau đó, D và

D4 bị Tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chua Tai, xã C kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc khẩu súng K54 có số hiệu N008199 và 07 viên đạn quân dụng: Cơ quan An ninh điều tra (PA09) Công an tỉnh Sơn La đã có công văn gửi Cục quản lý trang bị kỹ thuật và trang cấp (H03) Bộ Công an và Cục quân khí - Tổng cục kỹ thuật Bộ Quốc phòng nhưng cả hai đơn vị nêu trên đều xác định không tìm thấy thông tin về số hiệu của khẩu súng ngắn K54 và 07 viên đạn theo lô, năm, xưởng sản xuất nên không đủ cơ sở dữ liệu để tra cứu đơn vị hoặc cá nhân quản lý.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng A D về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

*** Tranh tụng tại phiên tòa:**

Bị cáo Phàng A D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

*** Tranh luận tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàng A D từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với khẩu súng K54 và 07 viên đạn quân dụng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; đối với 02 que thử ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10.000.000đ và số đồ vật, tài sản thu giữ của Phàng A D; chiếc xe máy và số đồ vật, tài sản thu giữ của Phàng A D4: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chử sở hữu là bị cáo và Phàng A D4 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phàng A D không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phàng A D4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét anh Phàng A D4 đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra; kết quả điều tra cũng đã làm rõ về nguồn gốc của chiếc xe máy và một số đồ vật, tài sản khác của anh D4 bị thu giữ trong vụ án và đã làm rõ yêu cầu của anh D4 đối với số đồ vật, tài sản này nên sự vắng mặt của anh D4 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D4 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo Phàng A D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo vào ngày 02/12/2019 tại khu vực bản Chua Tai, xã C, huyện C, tỉnh Sơn La; phù hợp với kết luận giám định đối với 01 khẩu súng và 07 viên đạn thu giữ của bị cáo nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phàng A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng K54 và 07 viên đạn. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phàng A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng K54 và 07 viên đạn, mục đích để sử dụng cho việc săn bắn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 đến 07 năm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý vũ khí của Nhà

nước mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng Phàng A D4: Kết quả điều tra xác định D4 được Phàng A D gọi đến để chở D về nhà nhưng D không nói cho D4 biết về việc tàng trữ trái phép khẩu súng K54 và 07 viên đạn của D. D4 cũng không biết về nguồn gốc của khẩu súng và số đạn mà D tàng trữ. Do đó, D4 không liên quan đến hành vi phạm tội của D và việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C ra quyết định trả tự do cho D4 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với 10.000.000đ, 01 chiếc điện thoại D động, 01 chứng minh nhân dân và 02 ATM thu giữ của bị cáo Phàng A D; 01 chiếc điện thoại D động, 01 xe mô tô và chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Phàng A D4: Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Đối với 02 que thử ma túy đối với Phàng A D và Phàng A D4: Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng K54 và 01 hộp tiếp đạn, 07 viên đạn: Xét đây là súng, đạn quân dụng nên cần giao cho Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo Phàng A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phàng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Phàng A D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Đối với vật chứng nhận tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Que thử ma túy của Phàng A D được niêm phong trong một chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ Que thử ma túy của Phàng A D4 được niêm phong trong một chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Phàng A D:

+ Số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) được niêm phong trong một chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chiếc điện thoại D động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu vàng, sử dụng 02 thuê bao Viettel: Sim 1 có số 0334535390 và sim 2 có số 0383781512 được niêm phong trong một chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân có số 050750137 mang tên Phàng A D do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 06/8/2015.

+ 01 (một) chiếc thẻ VietinBank có số 9704151531559335 mang tên PHANG A D, thẻ được cấp tháng 4/2019, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc thẻ VietcomBank có số 9704366815839537013 mang tên PHANG A D, thẻ được cấop tháng 4/2019, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phàng A D4:

+ 01 (một) chiếc điện thoại D động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng, có số imei 1 862049036325318, imei 2 862049036325300 kèm 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0383781512, 0342374630 được niêm phong trong một chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy có số 000271, biển số đăng ký 26G1 - 002.07 mang tên Phàng A D4 do Công an huyện Mộc Châu cấp ngày 12/11/2011.

+ 01 (một) chiếc mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS màu đỏ - trắng - đen, biển kiểm soát 26G1 - 002.07, số khung RLHJC4304BY030301, số máy JC43E09002561, xe có 01 chìa khóa và 01 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng.

* Đối với vật chứng nhận tại Kho K4 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La:

Giao Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền 01 (một) khẩu súng K54, 01 (một) hộp tiếp đạn và 07 (bảy) viên đạn được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phàng A D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PA09 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Minh Hải